

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán
đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22 tháng
4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công
nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh
phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung, định mức
xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách
nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đối ứng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Định mức tiền công lao động trực tiếp

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày	
		Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,67	0,47
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,42	0,29
3	Thành viên	0,21	0,15
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,14	0,10

2. Định mức tiền công đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

3. Định mức chi Hội thảo quốc tế, Hội thảo khoa học, Hội nghị trong nước phục vụ hoạt động nghiên cứu: Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học, Hội thảo quốc tế phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học và công nghệ như sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng.

STT	Nội dung công việc	Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Người chủ trì	1.280	900
2	Thư ký hội thảo	430	300
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	1.700	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	900	600
5	Thành viên tham gia hội thảo	170	120

4. Định mức chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Thực hiện theo định mức tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Định mức chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chi họp Hội đồng tự đánh giá	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch hội đồng		640	450
	- Phó chủ tịch hội đồng; phản biện, thành viên hội đồng		430	300
	- Thư ký hành chính		130	90
	- Đại biểu được mời tham dự (tối		90	60

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
	đa 10 đại biểu)			
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng		210	150
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện trong Hội đồng		300	210

6. Định mức chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan chủ trì

Định mức kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 170 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1000 đồng.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp cơ sở
1	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
	- Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		850	600
	Phó chủ tịch hội đồng; phản biện, thành viên hội đồng		680	480
	Thư ký hành chính		250	180
	Đại biểu được mời tham dự		170	120
	- Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng		260	180
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện trong Hội đồng		430	300
2	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp cơ sở
	- Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.280	900
	Phó chủ tịch hội đồng; phản biện, thành viên hội đồng		850	600
	Thư ký hành chính		260	180
	Đại biểu được mời tham dự		170	120
	- Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng		430	300
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện trong Hội đồng		600	420
3	Chi họp thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	600	420
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	430	300
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	260	180
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	170	120
4	Chi họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
	- Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.280	900
	Phó chủ tịch hội đồng; phản biện, thành viên hội đồng		850	600
	Thư ký hành chính		260	180
	Đại biểu được mời tham dự		170	120
	- Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội		430	300

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp cơ sở
	đồng			
	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện trong Hội đồng		600	420

2. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): xây dựng dự toán trên cơ sở báo giá của các cơ quan truyền thông lựa chọn đăng tin.

3. Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Định mức chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ.

Định mức chi tiền công cho hội đồng họp đánh giá giữa kỳ (nếu có) được áp dụng tối đa bằng mức 50% mức chi của Hội đồng nghiệm thu chính thức theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Định mức chi đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích kết quả nghiên cứu.

Định mức chi đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào khoa học và công nghệ trên địa bàn Tỉnh.

Điều 7. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.